

# Chương 3: Quy phạm pháp luật

## Hệ thống pháp luật

### ⇒ Quy phạm pháp luật

- Để điều chỉnh hoạt động cá nhân trong XH phải đưa ra quy tắc xử sự làm khuôn mẫu

- Quy tắc xử sự được sử dụng nhiều lần → quy phạm

↳ Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để chỉnh các quan hệ XH theo những định hướng và mục đích nhất định

#### \* Tính chất cơ bản

→ quy tắc xử sự chung  
do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện  
chỉ ra quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các bên  
có tính hệ thống

#### \* Cấu trúc QPPL

##### (a) Giả định

→ Địa điểm, thời gian  
Chủ thể  
Các h/c, tình huống có thể xảy ra

nếu tồn tại → hành động theo QPPL quy định

Vd: "N nào xử tăn ác, ư hiếp, ngc đai, lăm nhuc ng lệ thuat minh lăm ng đót tở sát th bị phạt tở 02 → 07 năm"

##### (b) Quý định

→ quan trọng nhất  
quắc xử sự mà chủ thể có thể phải thực hiện trong giả định

Vd: "Moi ng có quyền tự do kinh doanh trong ã nghề mà pháp luật k cấm"

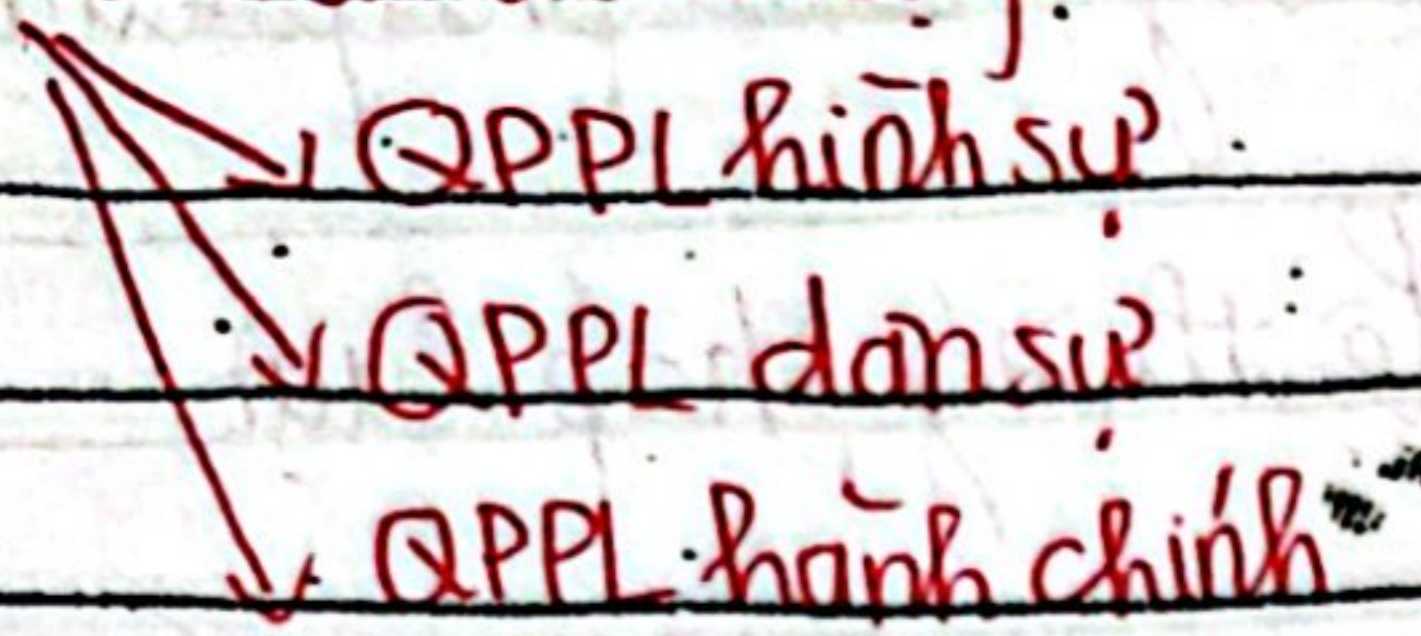
##### (c) Chế tài

→ biện pháp tác động nhà nước áp dụng

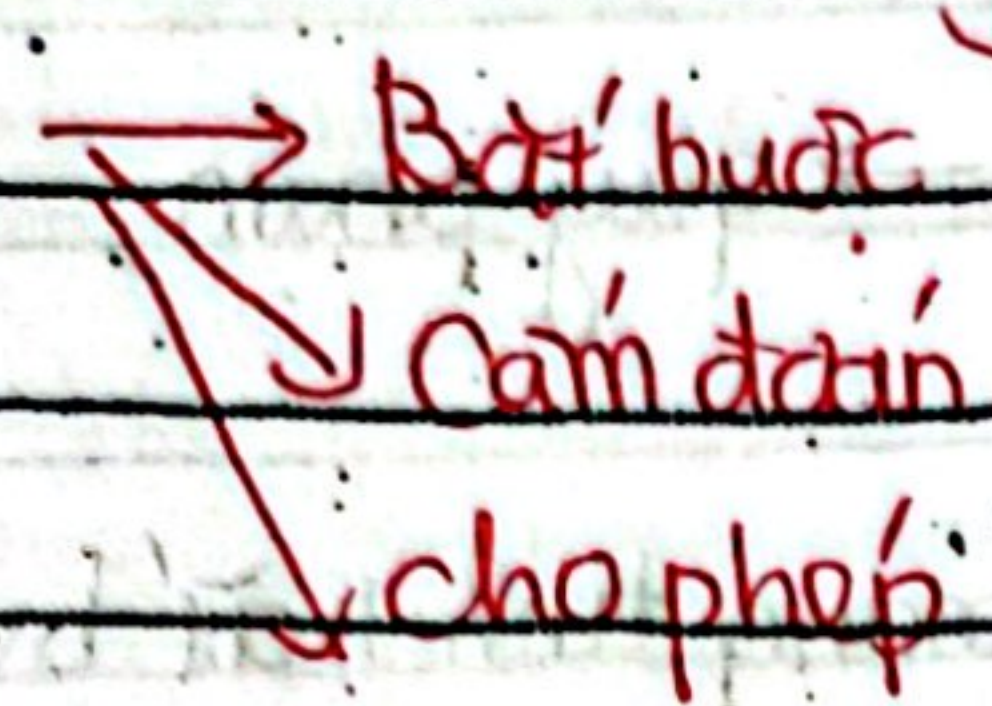
Vd: "Moi ng bị phạt tở 02 → 07 năm"



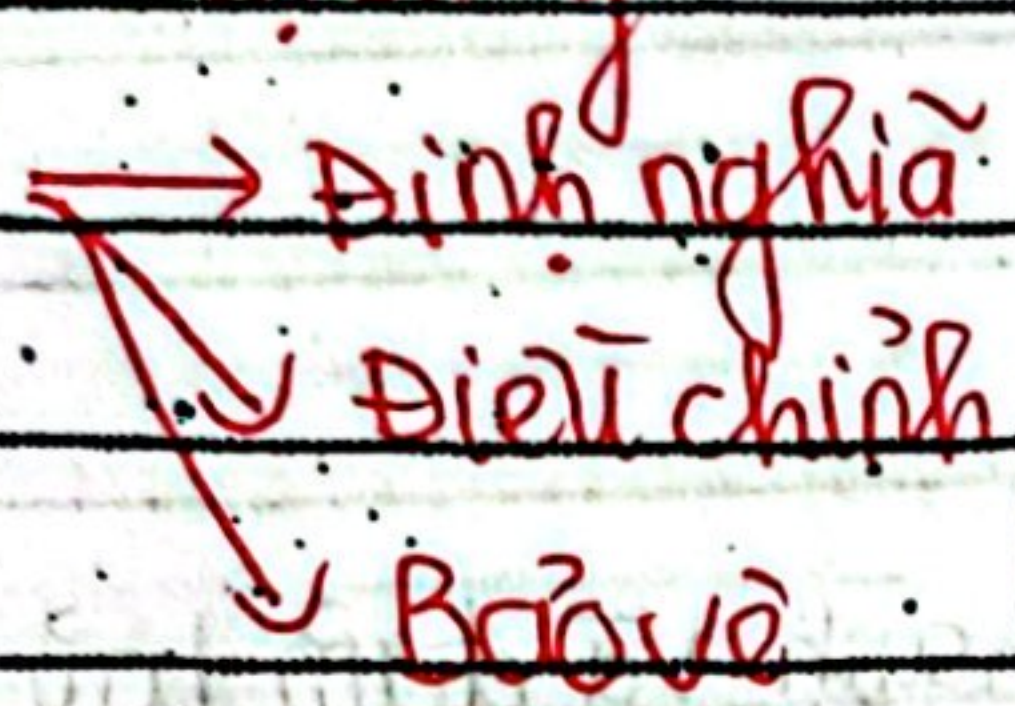
Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và PP điều chỉnh



Căn cứ cách trình bày



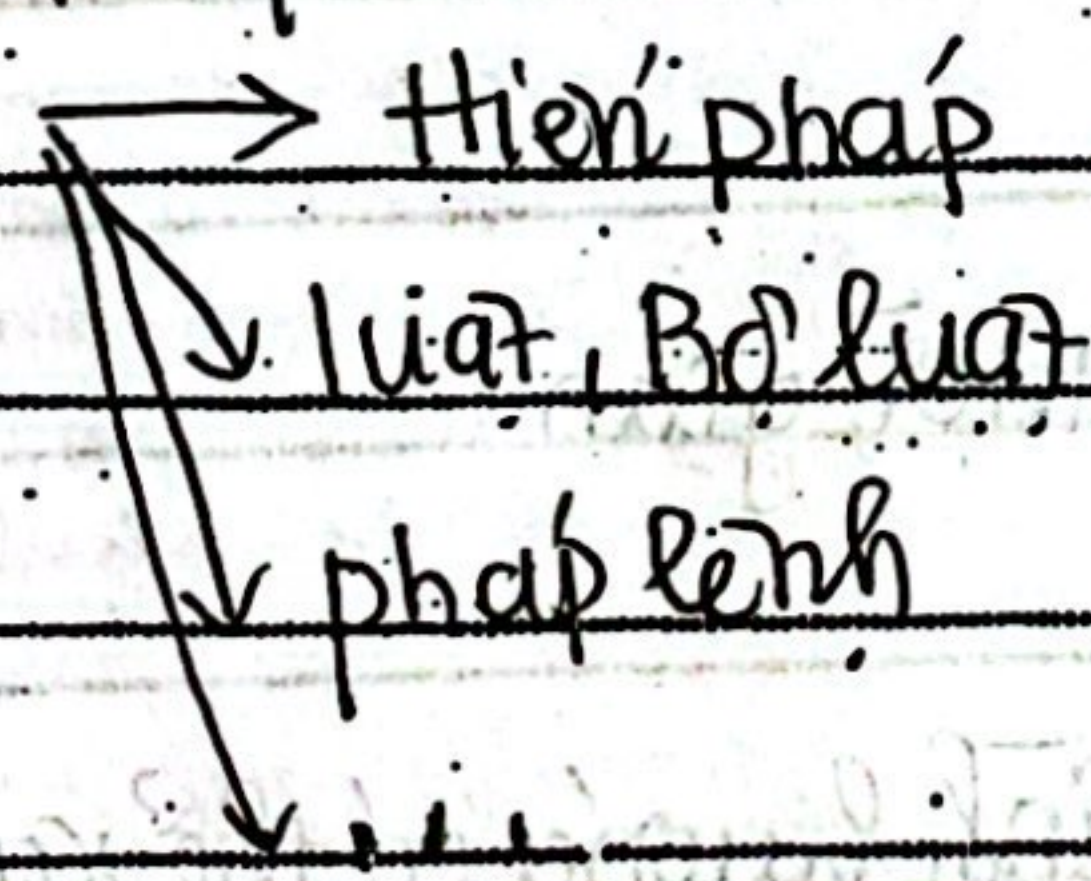
Căn cứ nội dung



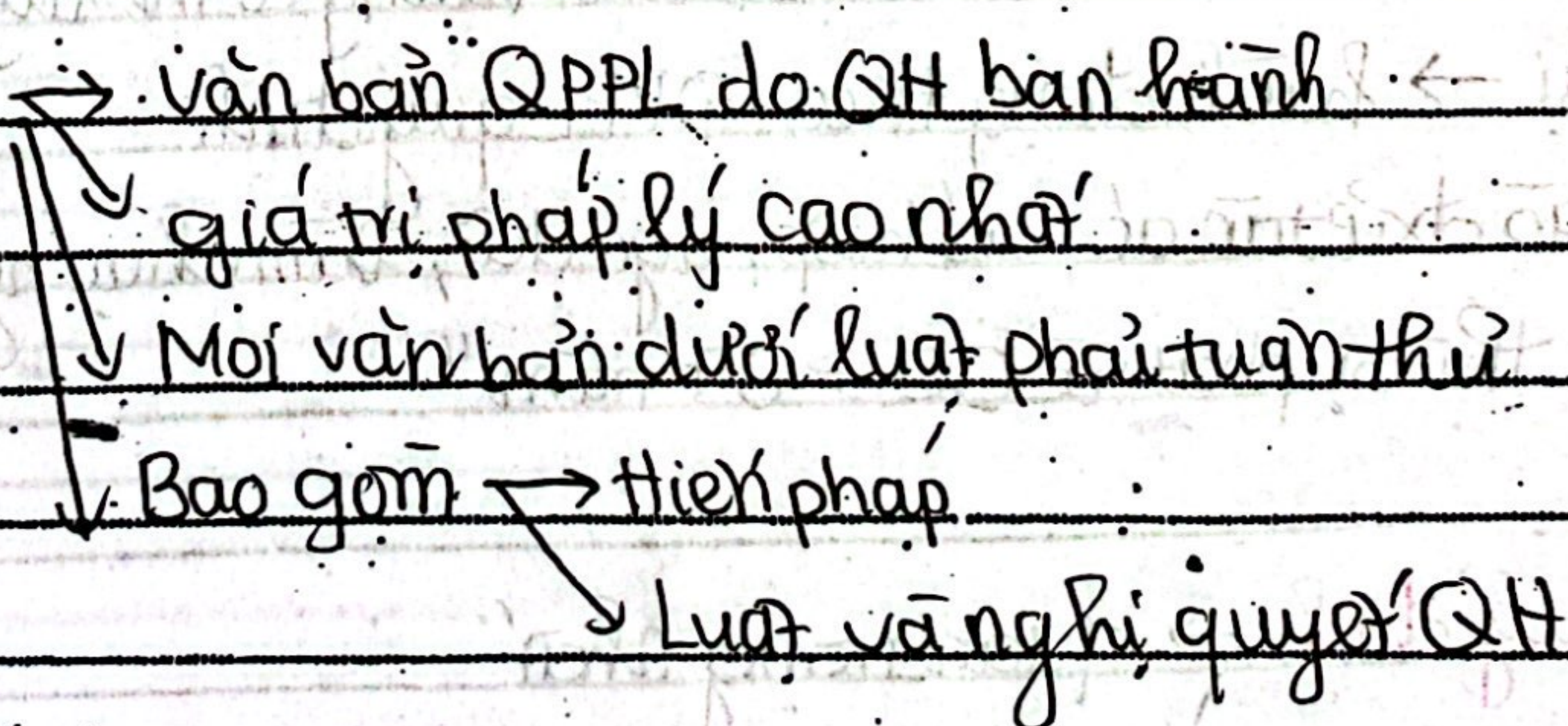
## II Văn bản QPPL

↳ Là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành

Hệ thống VBQPPL



### (a) Văn bản luật



### (b) Hiệu lực

